

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3 584** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **03** tháng 6 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), fenspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025**

**BỘ CÔNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**CÔNG VĂN BẢN**

Số: **6.84**  
Ngày: **04** tháng **6** năm **2013**  
Ưu hồ sơ:

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 47/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), fenspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại công văn số 985/UBND-TNMT ngày 09 tháng 5 năm 2013 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch khoáng sản cao lanh-fenspat tại tỉnh Tuyên Quang vào danh mục khai thác, chế biến cao lanh-fenspat;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung điểm mỏ cao lanh-fenspat thuộc thôn Phú Đa và thôn Đồng Phú, xã Hào Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vào Phụ lục A2 (Danh mục dự án khai thác, chế biến quặng cao lanh giai đoạn 2008-2025) và Phụ lục B2 (Danh mục dự án khai thác, chế biến quặng fenspat giai đoạn 2008-2025) tại Quyết định số 47/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), fenspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025, với công suất khai thác, chế biến như sau:



- Công suất khai thác, chế biến cao lanh giai đoạn I là 7.500 tấn/năm và giai đoạn II là 15.000 tấn/năm;

- Công suất khai thác, chế biến felspat giai đoạn I là 242.000 tấn/năm và giai đoạn II là 485.000 tấn/năm

Thời gian triển khai công tác khai thác, chế biến thực hiện trong giai đoạn đến năm 2015.

Diện tích và tọa độ góc điểm mỏ nêu trên tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

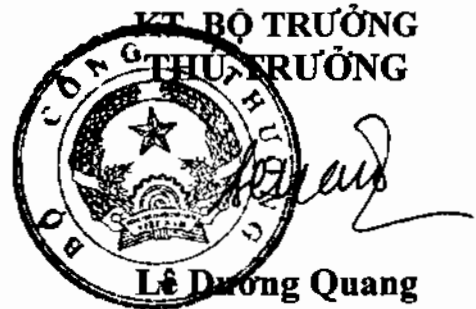
**Điều 2.** Quyết định này bổ sung cho Quyết định số 47/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008. Các nội dung khác của Quyết định số 47/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008 giữ nguyên, không thay đổi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH, PC, CNNg.



## PHỤ LỤC

(Phụ lục kèm theo Quyết định số <sup>3 584</sup> QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Diện tích, tọa độ góc điểm mở cao lanh-felspat thuộc các thôn Phú Đa và Đồng Phú, xã Hào Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Tên mỏ	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0$ , múi chiếu $6^0$	
		X (m)	Y (m)
Điểm mở cao lanh-felspat thuộc thôn Phú Đa và thôn Đồng Phú, xã Hào Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, diện tích 29,6 ha.	1	2382 141	532 728
	2	2382 303	533 122
	3	2381 955	533 369
	4	2381 769	532 939
	5	2382 783	533 408
	6	2383 015	533 841
	7	2382 845	533 960
	8	2382 597	533 532